

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 853/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-12-2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hồng Phương

Bà Phạm Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nga, thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Gia Hậu - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 153/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1978; Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Bị đơn: Ông Mai Hải Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, bà Nguyễn Thị Hoàng O là nguyên đơn trình bày:

Bà với ông Đ tự nguyện Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/01/2005.

Trong quá trình chung sống, ông Đ không quan tâm đến gia đình, thường xuyên tụ tập ăn nhậu, đam mê cờ bạc, chửi mắng và hành hung vợ con. Bà đã cố gắng nhẫn nhịn, khuyên nhủ nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Bà và ông Đ cứ lặp đi lặp lại mâu thuẫn nên vợ chồng chung sống không hạnh phúc.

Đến tháng 5/2016, ông Đ bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì.

Ngày 12/01/2021, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 16/2021/QĐST-DS về việc tuyên bố ông Đ mất tích.

Vì ông Đ bỏ nhà đi đã lâu, bà cũng không còn tình cảm với ông Đ nên bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà đang trực tiếp nuôi hai con chung tên Mai Đặng T, sinh ngày 27/8/2005 và Mai Thị Hoàng N, sinh ngày 01/9/2010. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được tiếp tục nuôi 02 con cho đến khi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này

2. Bị đơn – ông Mai Hải Đ: Từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Đ không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà O.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Kiểm sát viên nhận thấy yêu cầu của bà O phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà O yêu cầu ly hôn với ông Đ. Ông Đ có nơi cư trú cuối cùng tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy :

3.1 Về quan hệ hôn nhân:

- Hôn nhân giữa bà O và ông Đ là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2005 ngày 20/01/2005 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đ đã được Tòa án nhân dân quận Gò Vấp tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 16/2021/QĐST-DS ngày 12/01/2021. Khi thụ lý đơn ly hôn của bà O, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Đ nhưng ông Đ không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng giữa bà O và ông Đ không còn tồn tại trên thực tế. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà O được ly hôn.

3.2 Về người trực tiếp nuôi con:

Xét, Bà O yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Mai Đặng T, sinh ngày 27/8/2005 và Mai Thị Hoàng N, sinh ngày 01/9/2010 là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3 Về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản khi ly hôn:

Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bà O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng O được ly hôn với ông Mai Hải Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2005 ngày 20/01/2005 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2. Về con chung: Bà O trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Mai Đặng T, sinh ngày 27/8/2005 và Mai Thị Hoàng N, sinh ngày 01/9/2010. Bà O không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà O phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0027965 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà O đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Thị Hồng Đào

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Hồng Đào

